

Số: 508 /TB-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 10 năm 2013

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra năng lực sử dụng và tổ chức đào tạo Tiếng Anh
cho học sinh, sinh viên khoá 55

- Căn cứ Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

Hiệu trưởng thông báo về việc kiểm tra năng lực sử dụng và tổ chức đào tạo Tiếng Anh cho học sinh, sinh viên khoá 55 hệ chính quy như sau:

1. Quy định mức điểm Tiếng Anh tối thiểu theo các chuẩn cho học sinh, sinh viên (HSSV), hệ không chuyên khóa 55:

STT	Trình độ và ngành đào tạo	Chứng chỉ			
		TOEIC	TOEFL (PBT)	TOEFL (iBT)	IELTS
1	ĐH Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	450	473	50	4.0
2	ĐH các ngành: Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kế toán; Tài chính - Ngân hàng	400	430	42	3.5
3	Đại học các ngành còn lại và cao đẳng	350	420	40	3.0
4	Trung cấp chuyên nghiệp	250	375	25	2.0

2. Nhà trường tổ chức kiểm tra năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn mô phỏng TOEIC đối với HSSV khoá 55 (trừ ngành Ngôn ngữ Anh) vào 02 ngày 13/10/2013 và 20/10/2013 làm căn cứ lập danh sách HSSV để đào tạo hoặc miễn học các học phần Tiếng Anh 1 (TA1) và Tiếng Anh 2 (TA2) như sau:

STT	Trình độ và ngành đào tạo	Mức điểm	
		Học TA1 và TA2	Miễn TA1 và phải học TA2
1	ĐH ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Dưới 350	Từ 350 đến dưới 450
2	ĐH các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán, Tài chính-Ngân hàng	Dưới 300	Từ 300 đến dưới 400
3	Đại học các ngành còn lại và Cao đẳng	Dưới 250	Từ 250 đến dưới 350
4	Trung cấp chuyên nghiệp	Dưới 200	Từ 200 đến dưới 250

3. Mức quy đổi sang thang điểm 10 học phần TA1 cho những HSSV phải học TA2 được thực hiện theo bảng Phụ lục 1 và mức quy đổi sang thang điểm 10 cho học phần TA2 theo các chuẩn Tiếng Anh khác được thực hiện theo bảng Phụ lục 2 kèm theo Thông báo này.

4. Những HSSV thuộc diện phải học TA1, TA2 phải tham dự lớp học phần đầy đủ, được bồi dưỡng 04 kỹ năng nghe – nói, đọc – viết, được đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần (theo chuẩn mô phỏng TOEIC). Kết quả được ghi nhận như những học phần bình thường khác (tham gia vào việc tính trung bình chung (TBC) học kỳ, TBC tích lũy, khen thưởng, kỷ luật).

5. Thông tin về ngày, giờ và địa điểm kiểm tra Tiếng Anh đầu vào của khóa 55 được cập nhật trên trang web cá nhân từ ngày 09/10/2013 đến ngày 12/10/2013. HSSV không nhận được thông tin cần liên hệ với phòng Đào tạo (Cô Dung, điện thoại: 058.3831148) trước ngày 12/10/2013 trong giờ hành chính.

6. Điểm kiểm tra năng lực Tiếng Anh sẽ được công bố trước 30/10/2013; Từ ngày 31/10/2013 đến 03/11/2013 nhà trường sẽ đăng ký tự động các học phần TA1 và TA2 cho các HSSV theo các diện quy định tại mục 2 của thông báo này. Thời gian đào tạo các học phần TA1 và TA2 được chia thành 02 đợt: Đợt I từ ngày 04/11/2013 và Đợt II bắt đầu từ học kỳ II, năm học 2013-2014.

7. Trong thời hạn 02 năm cho đến thời điểm được xét và công nhận tốt nghiệp, HSSV phải đăng ký dự thi và đạt được mức điểm chuẩn của một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại Mục 1 của Thông báo này hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác theo quy định của chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo đã được Nhà trường công bố. *h*

Nơi nhận:

- Lưu VT, CTSV, ĐT;
- Khoa, Viện, Cố vấn HT;
- Công bố website;
- HSSV khoá 55.



Vũ Văn Xứng



BẢNG PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNT ngày /10/2013)

Phụ lục 1. Bảng quy đổi sang thang điểm NHẠC HANG TA1 cho những HSSV phải học TA2

STT	Trình độ và ngành đào tạo	Mức điểm kiểm tra đầu vào				
		350	370	405	440	445
1	ĐH ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	350	370	405	440	445
2	ĐH các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán, Tài chính-Ngân hàng	300	320	345	370	390
3	Đại học các ngành còn lại và Cao đẳng	250	270	295	320	345
4	Trung cấp chuyên nghiệp	200	220	235	240	245
Điểm quy đổi TA1		6	7	8	9	10

Phụ lục 2. Bảng quy đổi sang thang điểm 10 cho học phần TA2 theo các chuẩn Tiếng Anh

STT	Trình độ và ngành đào tạo	Chứng chỉ																			
		TOEIC					TOEFL (PBT)					TOEFL (iBT)					IELTS				
		450	505	555	605	685	463	480	497	513	523	50	55	60	65	75	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5
1	Đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	450	505	555	605	685	463	480	497	513	523	50	55	60	65	75	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5
2	Đại học các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng	400	435	500	550	645	450	463	480	497	523	45	50	55	60	70	3.0	3.5	4.0	4.5	5.0
3	Đại học các ngành còn lại và Cao đẳng	350	370	405	440	555	417	433	450	463	497	35	40	45	50	60	3.0	3.0	3.5	4.0	4.5
4	Trung cấp chuyên nghiệp	250	270	295	320	370	327	350	377	397	433	15	20	25	30	40	2.0	2.5	3.0	3.5	4.0
Điểm quy đổi TA2		6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10	6	7	8	9	10